

Bản án số: 35/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 26-5-2023

“V/v tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Đào Vi

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Võ Văn Chinh

2. Ông Dương Tuấn Anh

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hằng, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa: Ông Lê Xuân Phúc - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế - 11 Tôn Đức Thắng, thành phố Huế xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 20/2023/TLST-HNGĐ Ngày 06 tháng 3 năm 2023 về việc “Ly hôn”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 65/2023/QĐXX-ST ngày 15 tháng 5 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phan Thị Đ, sinh năm 1991. Địa chỉ: 114 đường Hoàng Thị Loan, phường T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế, có mặt.

Bị đơn: Anh W, sinh năm 1998. Địa chỉ: Herisauer Strasse 39-9015 St Gallen, Thụy Sĩ; Hộ chiếu: số XXXXX728 Thụy Sĩ cấp ngày 15/03/2017. Có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 24/02/2023 của chị Phan Thị Đ cùng các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chị Phan Thị Đ và anh W tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế, theo giấy chứng nhận kết hôn số 183 ngày 31/10/2022. Sau khi đăng ký kết hôn thì vợ chồng không sống chung, anh W sang Thụy Sĩ định cư, chị Đ ở lại Việt Nam. Thời gian không sống chung kéo dài nên vợ chồng không còn tình cảm, không liên lạc và quan tâm nhau. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn đoàn tụ nên chị Đ đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh W.

Ngày 23/3/2023, anh W có đơn trình bày về việc anh đã nhận được Thông

báo thụ lý vụ án của Tòa án, thông báo chị Đ xin ly hôn anh và anh W chấp nhận ly hôn với chị Đ đồng thời đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt anh, vì lý do điều kiện ở xa, không thể về Việt Nam tham dự phiên tòa được.

Về con chung và tài sản chung: Chị Phan Thị Đ và anh W đều khai là không có con chung và tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về kiểm sát việc tuân theo pháp luật: Đại diện Viện kiểm sát có ý kiến: Từ khi thụ lý vụ án đến trước khi nghị án, Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử chấp hành đúng trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật. Nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Bị đơn anh W có đơn xin xét xử vắng mặt.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho chị Phan Thị Đ được ly hôn anh W. Về tài sản chung, nợ chung chị Đ không yêu cầu nên không xem xét. Về án phí ly hôn chị Đ phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Chị Phan Thị Đ và anh W đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế, theo giấy chứng nhận kết hôn số 183 ngày 31/10/2022. Điều kiện và thủ tục đăng ký kết hôn đúng quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình. Vì vậy, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Tòa án căn cứ vào khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự để thụ lý giải quyết vụ án là đúng pháp luật.

Quá trình giải quyết vụ án, anh W có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 207, khoản 1 Điều 228 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự. Nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt anh W là đúng quy định pháp luật.

[2] Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Phan Thị Đ và anh W kết hôn trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn tại UBND thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế, theo giấy chứng nhận kết hôn số 183 ngày 31/10/2022. Sau khi kết hôn Chị Phan Thị Đ và anh W xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không đoàn tụ được với nhau dẫn đến bất đồng quan điểm, không hàn gắn đoàn tụ được. Hội đồng xét xử xét thấy tình cảm vợ chồng giữa chị Đ và anh W không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình chấp nhận cho chị Đ được ly hôn với anh W.

- Về con chung và tài sản chung: Chị Đ và anh W không có con chung và tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, vì vậy Tòa án không xem xét.

[3] Về án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Đ phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 228, Điều 266, Điều 267; khoản 2 Điều 479 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Áp dụng Điều 19, Điều 51; khoản 1 Điều 56; khoản 1 Điều 122; khoản 2 Điều 123; Điều 127 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Phan Thị Đ, cho chị Phan Thị Đ được ly hôn với anh W; quan hệ hôn nhân chấm dứt kể từ ngày bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung và tài sản chung: Chị Phan Thị Đ và anh W khai không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

3. Về án phí sơ thẩm: Chị Phan Thị Đ phải chịu 300.000 đồng, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số: AA/2011/0000274 ngày 03 tháng 3 năm 2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thừa Thiên Huế.

Án xử sơ thẩm công khai, báo cho chị Phan Thị Đ có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh W có quyền kháng cáo bản án trong hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- TANDCC tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh TT Huế;
- Cục THADS tỉnh TT Huế;
- UBND thành phố Huế;
- Sở Tư pháp tỉnh TT Huế;
- Các đương sự;
- Lưu Tòa DS;
- Lưu HCTP;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trương Thị Đào Vi